

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HS-PT
Ngày 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng;
Ông Hồ Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo Trần Ngọc V (tên gọi khác là H), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc V (tên gọi khác là H), sinh ngày 02/02/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Trần Thị Ánh T; vợ và con chưa có; tiền án, có 01 tiền án, vào ngày 17/02/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập gồm: Bị hại Sơn Ch; Người làm chứng Hà Minh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Lâm Ích V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/6/2022, Trần Ngọc V đang trực bảo vệ tại công trình Điện gió số 3, thuộc khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì Sơn Ch điều khiển xe mô tô đến công trình để vào xin trực bảo vệ. Do trước đó giữa V và T4 (bạn của Sơn Ch) có mâu thuẫn và hẹn nói chuyện nên khi thấy Ch, V liền hỏi: “*thằng T4 đâu?*”, Ch trả lời: “*không biết*”, nên hai bên cự cãi và xông vào đánh nhau. Ch lấy dây thắt lưng có phần đầu bằng kim loại đánh vào người của V 02 - 03 cái nhưng không gây thương tích, V liền dùng dao dài khoảng 25cm (cán bằng kim loại màu vàng, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng) đâm liên tục trúng 02 nhát vào vùng vai trái của Ch gây thương tích, Ch liền điều khiển xe mô tô bỏ chạy được một đoạn thì ngã xui, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 18/6/2022, V đến Công an phường V, thị xã V đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao đâm Ch gây thương tích như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với Ch.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 404/TgT-PY ngày 22/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Ch có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 42%, tổn thương vùng vai trái có đặc điểm do vật sắc - nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V (H) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V (H) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 01/8/2023, bị cáo V có đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt tù cho bị cáo, với lý do: Bị cáo có người thân có công với cách mạng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo V giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của bị cáo Vương là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo của bị cáo V, các lý do mà bị cáo đưa ra để xin giảm nhẹ mức hình phạt tù là

không có căn cứ, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/6/2022, Trần Ngọc V đang trực bảo vệ tại công trình Điện gió số 3, thuộc khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì Sơn Ch điều khiển xe mô tô đến công trình để vào xin trực bảo vệ. Do trước đó giữa V và T4 (bạn của Ch) có mâu thuẫn và hẹn nói chuyện nên khi thấy Ch, V liền hỏi: “*Thằng T4 đâu?*”, Ch trả lời: “*Không biết*”, nên hai bên xảy ra cự cãi, xông vào đánh nhau. Ch lấy dây thắt lưng có phần đầu bằng kim loại đánh vào người của V 02 - 03 cái nhưng không gây thương tích, V liền dùng cây dao dài khoảng 25cm (cán bằng kim loại màu vàng, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng) đâm liên tục trúng 02 nhát vào vùng vai trái của Ch gây thương tích, Ch liền điều khiển xe mô tô bỏ chạy được một đoạn thì ngã xiủ và được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 404/TgT-PY ngày 22/9/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Ch có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là 42%, tổn thương vùng vai trái có đặc điểm do vật sắc - nhọn gây nên.

[4] Giữa bị cáo V và bị hại Ch không có mâu thuẫn gì nhưng V lại vô cớ gây sự, đánh nhau với Ch, rồi dùng cây dao dài khoảng 25cm, cán bằng kim loại màu vàng, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng, là loại hung khí nguy hiểm, đâm liên tục trúng 02 nhát vào vùng vai trái của Ch, gây thương tích cho Ch với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 42%, cho nên hành vi nêu trên của V là phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng là tái phạm do bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội “Cố ý gây thương tích” và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp một phần tiền (28.347.000 đồng) để khắc phục hậu quả do mình gây ra, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông ngoại là liệt sỹ, là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt V 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Lý do bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù là gia đình bị cáo có công với cách mạng thì đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng như đã nêu trên; về lý do bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là không đúng, bởi lẽ theo lý lịch bị cáo khai thì bị cáo học đến lớp 9/12, có trình độ, sự nhận thức, hiểu biết về pháp luật nhất định; còn lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Trường hợp chỉ bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm”*. Như vậy, bị cáo V là người kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm và cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V (tên gọi khác là H), về việc xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V (tên gọi khác là H) 05 (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (tức ngày 16 tháng 3 năm 2023).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc V (tên gọi khác là H) phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- VKSND TX. Vĩnh Châu (01);
- TAND TX. Vĩnh Châu (02);
- CQCSĐT - Công an TX. Vĩnh Châu (01);
- CQTHAHS - Công an TX. Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS TX. Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Ph. KTNV&THATAND T. Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm